

BỘ VĂN HÓA, THỂ
THAO VÀ DU LỊCH
Số: 13/2019/TT-
BVHTTDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2019

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
Số: 13/2019/TT-BVHTTDL	<i>Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2019</i>

THÔNG TƯ

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 06/2017/TT-BVHTTDL
NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 2017 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ
DU LỊCH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT DU LỊCH

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao
và Du lịch;*

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch;

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một
số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ
trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du
lịch.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL
ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy
định chi tiết một số điều của Luật Du lịch**

1. Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Chuyên ngành về lễ hành quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 31
Luật Du lịch được thể hiện trên bằng tốt nghiệp của một trong các ngành, nghề,

chuyên ngành sau đây:

a) Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành;

b) Quản trị lữ hành;

c) Điều hành tour du lịch;

d) Marketing du lịch;

đ) Du lịch;

e) Du lịch lữ hành;

g) Quản lý và kinh doanh du lịch;

h) Quản trị du lịch MICE;

i) Đại lý lữ hành;

k) Hướng dẫn du lịch;

l) Ngành, nghề, chuyên ngành có thể hiện một trong các cụm từ “du lịch”, “lữ hành”, “hướng dẫn du lịch” do cơ sở giáo dục ở Việt Nam đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực;

m) Ngành, nghề, chuyên ngành có thể hiện một trong các cụm từ “du lịch”, “lữ hành”, “hướng dẫn du lịch” do cơ sở đào tạo nước ngoài đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp.

Trường hợp bằng tốt nghiệp không thể hiện các ngành, nghề, chuyên ngành quy định tại điểm l và điểm m khoản này thì bổ sung bằng điểm tốt nghiệp hoặc phụ lục văn bằng thể hiện ngành, nghề, chuyên ngành, trong đó có một trong các cụm từ “du lịch”, “lữ hành”, “hướng dẫn du lịch”.

2. Bổ sung Điều 5a như sau:

“Điều 5a. Cấu trúc, dung lượng đề thi nghiệp vụ điều hành du lịch

1. Cấu trúc, dung lượng đề thi nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa:

Đề thi nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa gồm 03 bài thi như sau:

a) Bài thi trắc nghiệm: thời gian làm bài: 75 phút; điểm đánh giá: tối đa 60 điểm; số lượng câu hỏi trắc nghiệm: 60 câu hỏi gồm tổ hợp lựa chọn ngẫu nhiên 15 câu hỏi về 05 nội dung trong nhóm kiến thức cơ sở ngành quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này, mỗi nội dung gồm 03 câu hỏi và tổ hợp lựa chọn ngẫu nhiên 45 câu

hỏi về 09 nội dung trong nhóm kiến thức chuyên ngành và nghiệp vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư này, mỗi nội dung gồm 05 câu hỏi.

b) Bài thi tự luận: thời gian làm bài: 75 phút; điểm đánh giá: tối đa 40 điểm; số câu hỏi: ít nhất 02 câu hỏi, mỗi câu hỏi có thể có một hoặc nhiều ý, là tổ hợp lựa chọn ngẫu nhiên ít nhất 02 nội dung trong nhóm kiến thức chuyên ngành và nghiệp vụ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư này, mỗi nội dung gồm 01 câu hỏi.

c) Bài thi thực hành: thời gian thực hành: 90 phút; tổng điểm đánh giá: tối đa 100 điểm; nội dung: thực hành nghiệp vụ điều hành chương trình du lịch và trả lời câu hỏi tình huống, cụ thể như sau:

- Thực hành nghiệp vụ điều hành chương trình du lịch nội địa trên máy tính và thuyết trình: thời gian thực hành trên máy tính và thuyết trình: 80 phút; điểm đánh giá: tối đa 70 điểm; chủ đề: xây dựng và định giá một chương trình du lịch theo tuyến cho đối tượng khách du lịch nội địa.

- Trả lời câu hỏi tình huống: thời gian chuẩn bị và trả lời: 10 phút; điểm đánh giá: tối đa 30 điểm; chủ đề: giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch cho khách du lịch nội địa.

2. Cấu trúc, dung lượng đề thi nghiệp vụ điều hành du lịch quốc tế:

Đề thi nghiệp vụ điều hành du lịch quốc tế gồm 03 bài thi như sau:

a) Bài thi trắc nghiệm: thời gian làm bài: 75 phút; điểm đánh giá: tối đa 60 điểm; số lượng câu hỏi trắc nghiệm: 60 câu hỏi gồm tổ hợp lựa chọn ngẫu nhiên 18 câu hỏi về 06 nội dung trong nhóm kiến thức cơ sở ngành quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư này, mỗi nội dung gồm 03 câu hỏi và tổ hợp lựa chọn ngẫu nhiên 42 câu hỏi về 11 nội dung trong nhóm kiến thức chuyên ngành và nghiệp vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này, mỗi nội dung gồm 04 câu hỏi, riêng chủ đề về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và phát triển doanh nghiệp và chủ đề về tiền tệ và thanh toán quốc tế trong du lịch: mỗi chủ đề 03 câu hỏi.

b) Bài thi tự luận: thời gian làm bài 75 phút, điểm đánh giá: tối đa 40 điểm; số câu hỏi: ít nhất 02 câu hỏi, mỗi câu hỏi có thể có một hoặc nhiều ý, là tổ hợp lựa chọn

ngẫu nhiên ít nhất 02 nội dung trong nhóm kiến thức chuyên ngành và nghiệp vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này, mỗi nội dung gồm 01 câu hỏi.

c) Bài thi thực hành: thời gian thực hành: 90 phút; tổng điểm đánh giá: tối đa 100 điểm; nội dung: thực hành nghiệp vụ điều hành chương trình du lịch và trả lời câu hỏi tình huống, cụ thể như sau:

- Thực hành nghiệp vụ điều hành chương trình du lịch cho khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài trên máy tính và thuyết trình: thời gian thực hành trên máy tính và thuyết trình: 80 phút; điểm đánh giá: tối đa 70 điểm; chủ đề: xây dựng và định giá một chương trình du lịch theo tuyến cho đối tượng khách du lịch quốc tế.

- Trả lời câu hỏi tình huống: thời gian chuẩn bị và trả lời: 10 phút, điểm đánh giá: tối đa 30 điểm; chủ đề: Giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch cho khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.”

3. Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Là cơ sở giáo dục trình độ cao đẳng trở lên có chức năng đào tạo ngành, nghề, chuyên ngành quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này;

b) Có đề án tổ chức thi bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: ngân hàng đề thi đáp ứng nội dung quy định tại Điều 4 và Điều 5a Thông tư này; quy trình tổ chức; cơ sở vật chất kỹ thuật và hội đồng thi;”

4. Điểm b khoản 2 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Chịu trách nhiệm thẩm định, phê duyệt nội dung ngân hàng đề thi nghiệp vụ điều hành du lịch và cập nhật, bổ sung 02 năm một lần ngân hàng đề thi;”

5. Điểm d khoản 2 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Gửi thông báo kèm theo đề án tổ chức thi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này về Tổng cục Du lịch trước 30 ngày đối với tổ chức kỳ thi lần thứ nhất; gửi thông báo trước 15 ngày đối với tổ chức kỳ thi lần tiếp theo;”

6. Điểm b khoản 3 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tổ chức thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch;”

7. Bổ sung điểm d khoản 3 Điều 5 như sau:

“d) Công bố danh sách cơ sở giáo dục được tổ chức thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch trên trang tin điện tử quản lý lữ hành của Tổng cục Du lịch trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo tổ chức thi lần thứ nhất của cơ sở giáo dục.”

8. Khoản 4 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa, chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch quốc tế được cấp cho người đạt từ 50% số điểm trở lên trong mỗi bài thi trong đề thi nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa, đề thi nghiệp vụ điều hành du lịch quốc tế. Chứng chỉ được cấp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tổ chức thi.”

9. Khoản 3 Điều 8 được sửa đổi như sau:

“3. Niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết.”

10. Điểm c và điểm d khoản 1 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ở nước ngoài theo chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ chính thức của nước sở tại. Trường hợp được đào tạo bằng ngôn ngữ khác với ngôn ngữ chính thức của nước sở tại, cần bổ sung giấy tờ chứng minh ngôn ngữ được sử dụng để đào tạo;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ đạt mức yêu cầu theo quy định tại Phụ lục I Thông tư này còn thời hạn, do tổ chức, cơ quan có thẩm quyền cấp.”

11. Bổ sung Điều 15a như sau:

"Điều 15a. Cấu trúc, dung lượng đề thi nghiệp vụ hướng dẫn du lịch

1. Cấu trúc, dung lượng đề thi nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa:

Đề thi nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa gồm 03 bài thi như sau:

a) Bài thi trắc nghiệm: thời gian làm bài: 75 phút; điểm đánh giá: 60 điểm; số lượng câu hỏi trắc nghiệm: 60 câu hỏi gồm tổ hợp lựa chọn ngẫu nhiên 24 câu hỏi về 04 nội dung trong nhóm kiến thức cơ sở ngành quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Thông tư này, mỗi nội dung gồm 06 câu hỏi và tổ hợp lựa chọn ngẫu nhiên 36 câu